

DẤU ẤN HIỆN SINH TRONG TIỂU THUYẾT HỒ ANH THÁI NHÌN TỪ CẢM QUAN HIỆN THỰC

Dương Văn Trọng

Trường Đại học Văn Hiến

vantrong.dng13@gmail.com

Ngày nhận bài: 25/10/2018; Ngày duyệt đăng: 17/12/2018

Tóm tắt

Chủ nghĩa hiện sinh là một trào lưu triết học Tây phương ra đời sau thế chiến thứ hai, khi con người phải đối mặt với vô số bất an trong cuộc sống, những khủng hoảng về những chân lý, giá trị. Từ ảnh hưởng đến đời sống, chủ nghĩa hiện sinh hiện diện trong văn học Việt Nam, đầu tiên ở văn học đô thị miền Nam, sau Đổi mới triết thuyết này đã lan rộng trong cả nước. Trong đó, Hồ Anh Thái - nhà văn đương đại Việt Nam, nổi bật với những sáng tác mang dấu ấn triết thuyết hiện sinh với khoảng 30 tác phẩm được nhiều độc giả trong, ngoài nước yêu thích. Đặc biệt là tiểu thuyết - thể loại thành công nhất của nhà văn, ở đó cho thấy một cảm quan hiện thực nhạy bén mang dấu ấn hiện sinh với một thế giới đổ vỡ, bất an, cạn vắng tình người và các chân lý, giá trị lộn sòng. Bằng các phương pháp: thống kê – phân loại, phân tích – tổng hợp, so sánh, thi pháp học, ... người viết từ việc chỉ ra những dấu ấn căn bản của tinh thần hiện sinh trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái, trên cơ sở đó ghi nhận những nỗ lực cách tân của nhà văn trong bối cảnh đổi mới và hội nhập văn hóa, văn học hiện nay cả về nội dung và hình thức.

Từ khóa: hiện sinh, cảm quan hiện thực, tiểu thuyết, Hồ Anh Thái

The existential attitude in the Ho Anh Thai novels seen from a realistic perception

Abstract

Existentialism is Western philosophical movement that came into being after the Second World War when people faced countless insecurity in life, the crisis of the truths, values. It affects life, which is present in Vietnamese literature, first in the southern urban literature, then the renewal of this philosophy has spread throughout the country. Ho Anh Thai is a famous contemporary Vietnamese writer with about 30 works which have been known by many local and international readers. Especially, novel is the most successful genre of him showing a keen sense of reality with a world of broken, unsafe, exhausted humanity and truths, conflicting values. Statistics - classifying, analyzing – synthesizing, comparing, form, studying prosody method are used to show the basic stamps of existential spirit in Ho Anh Thai novel. On that basis, innovative efforts of writers are acknowledged in innovation and cultural integration, and current literature both in content and form.

Keywords: Existentialism, Imprint of existence, Novel, Ho Anh Thai

Đặt vấn đề

Căn nguyên của mọi khoa học là phục vụ đời sống, dù khoa học tự nhiên hay khoa học xã hội cũng vậy. Triết học hiện sinh giúp nhiều người có thể giải mã hành trình nhân sinh, từ đó có hướng đi trước những suy tư, băn khoăn, có khi

là khủng hoảng về chân lý, về cuộc sống trước thực tại. Có thể nói, tác phẩm thành công hay không, phải do cảm quan hiện thực như thế nào, và trong xu thế phát triển của xã hội cũng như văn học, việc vận dụng dấu ấn hiện sinh thông qua một cảm quan hiện thực đặc sắc đã tạo nên

nhiều kiệt tác văn học đương đại. Trước đó, không ít nhà nghiên cứu đã dành sự quan tâm đặc biệt đến “hiện tượng Hồ Anh Thái” trong văn học đương đại, có thể kể đến tác giả Bùi Thanh Truyền, Lê Biên Thùy (2009) với công trình *Những cách tân quan niệm nghệ thuật về con người trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái* (2009); tác giả Nguyễn Đăng Điệp (2013) với công trình *Hồ Anh Thái - người mê chơi cấu trúc* (2013);... Ngoài ra, chủ nghĩa hiện sinh từ lâu cũng đã được nhiều nhà nghiên cứu trong nước quan tâm như: Trần Thái Đình (1966) với công trình *Triết học hiện sinh*; Huỳnh Như Phương (2008) với công trình *Chủ nghĩa hiện sinh ở miền Nam Việt Nam 1954-1975 (trên bình diện lý thuyết)*;... Từ việc thống kê, khảo sát công trình nghiên cứu của những người đi trước về triết học hiện sinh cũng như những biểu hiện của tư tưởng hiện sinh trong văn học, chúng tôi nhận thấy đến nay vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào về dấu ấn hiện sinh trong tiểu thuyết của Hồ Anh Thái từ cảm quan hiện thực. Cho nên, việc nghiên cứu để có cái nhìn toàn diện, hệ thống lại những dấu ấn hiện sinh trong tiểu thuyết của Hồ Anh Thái từ cảm quan hiện thực là rất cần thiết. Đề tài được triển khai theo hướng khảo sát những biểu hiện tiếp thu tinh thần hiện sinh qua việc mô tả và luận giải về cảm quan hiện thực hiện sinh trong những tiểu thuyết của Hồ Anh Thái.

Hồ Anh Thái là nhà văn để lại nhiều dấu ấn trong lĩnh vực sáng tác tiểu thuyết đương đại với một cảm quan hiện thực sắc bén. Nhờ đó mà mỗi cuốn tiểu thuyết của nhà văn đã khẳng định những bước tiến của mình trên con đường sáng tạo và cây bút ấy hứa hẹn sẽ còn sáng tác thêm nhiều tác phẩm cho văn học Việt Nam đương đại.

Nhà văn Hồ Anh Thái và nỗ lực cảm quan hiện thực - một phương diện quan trọng mang dấu ấn hiện sinh trong tiểu thuyết của tác giả

Với sở trường về tiểu thuyết và truyện ngắn, Hồ Anh Thái đã đạt được nhiều thành tựu, và đã đóng góp không nhỏ cho nền văn học Việt Nam hiện đại. Nhà văn sáng tác trong nhiều lĩnh vực: truyện ngắn, tiểu thuyết, chân dung văn học, du ký, tiểu luận và biên khảo. Tiểu thuyết chiếm vị

trí ưu thế trong sự nghiệp sáng tác Hồ Anh Thái cả về số lượng lẫn chất lượng. Nhà văn gửi gắm những thông điệp thâm mỹ sâu sắc về nhân sinh, cuộc đời, với những bước tiến về quan niệm nghệ thuật, tư duy nghệ thuật trong từng tác phẩm. Tiểu thuyết của ông thay đổi theo từng bước ngoặt của đời sống xã hội, khai thác sâu những bề chìm của cuộc sống: từ chiến tranh biên giới, bi kịch của con người thời hậu chiến, lật lại để chiêm nghiệm những vấn đề của quá khứ và cả những vấn đề mới nảy sinh đặt ra cho con người trong cuộc sống đương đại.

Viết đề tài cuộc sống thời hậu chiến, Hồ Anh Thái có sự nhìn nhận khách quan về sức tàn phá ghê gớm của nó đến số phận cá nhân qua tiểu thuyết *Người đàn bà trên đảo*. Sức tàn phá ấy chính là những mất mát, hy sinh của những người đàn bà đội Năm trong và sau chiến tranh. Hồ Anh Thái đã đặt vấn đề tình dục, về bản năng con người và nhu cầu làm tròn thiên chức làm mẹ, qua đó nói lên cái giá thật ghê gớm mà những người phụ nữ phải trả trong chiến tranh.

Người và xe chạy dưới ánh trăng là những tiếng nói mới đầy ưu tư và trăn trở của Hồ Anh Thái trước sự hiện hữu của các giá trị đối nghịch: tốt - xấu, thiện - ác, vị kỷ - thứ tha, thiên thần - ác quỷ... Con người ta đi vào đời với đôi bàn tay trắng, sạch sẽ và lương thiện. Nhưng càng đi, họ càng phải giữ cho mình trong sạch, trong khi đời cứ luôn muốn nhấn người đời vào sắc dục, vào những chỗ không được lương thiện, khiến con người sơ suất có thể sẩy chân ngay. Và để tồn tại con người buộc phải đối mặt với những mặt trái của cuộc sống.

Với tiểu thuyết *Trong sương hồng hiện ra*, bằng việc xây dựng lên bức tranh cuộc sống hiện tại, nhà văn đề cho các nhân vật của mình nhận thức lại quá khứ, cuộc sống thời chiến, đó là cuộc sống luôn tồn tại cả hai mặt, có cái tốt, cái xấu. Ông hiểu sâu sắc rằng, con người vốn rất đa dạng về nhân cách, nên không kỳ vọng quá lớn về con người, nhưng bao giờ ông cũng trân trọng con người với tất cả sự phức tạp trong họ.

Năm 1996, Hồ Anh Thái viết tiểu thuyết *Cõi người rung chuông tận thế*. Thông qua một cảm quan hiện thực với các chi tiết chân thực, sinh

động về cuộc sống bằng cuộc đấu tranh thiện – ác, tác giả đã đưa ra chân lý: chỉ có tình yêu thương, sự bao dung mới hóa giải nỗi vòng luân quần của sự hận thù.

Đến *Mười lẻ một đêm*, bằng trí tưởng tượng của mình nhà văn đã vẽ lên một hiện thực với nhân vật là những mẫu người dị hợm và lỗi bịch trong cuộc sống nước ta những năm đầu thế kỷ XXI. Cuộc sống giai đoạn mở cửa nên vừa có cái bi vừa có cái hài.

Không gian văn hóa và con người Ấn Độ thông qua cảm quan hiện thực của Hồ Anh Thái đã được kết tinh thành tiểu thuyết *Đức Phật, nàng Savitri và tôi*. Nhà văn đã tái dựng lại cuộc đời Đức Phật bằng tư duy tiểu thuyết, đưa ông trở thành một trong những cây bút có nhiều tác phẩm hay về đất nước và con người Ấn Độ trong văn học đương đại.

Đi qua từng tác phẩm, trải qua những cuộc “lột xác”, Hồ Anh Thái ghi dấu từng bước tiến trên nấc thang nghệ thuật. Tiểu thuyết của ông miêu tả con người với nhiều góc nhìn, chạm sâu vào những vấn đề nhạy cảm của xã hội mà văn học trước đây thường né tránh. Để đạt được điều đó, chính là nhờ nhà văn có một cảm quan hiện thực nhạy bén, tinh tế. Ngoài ra tác giả đã không ngừng cách tân, biểu hiện rõ ở sự linh hoạt trong phương thức thể hiện và sự đa dạng trong từng giai đoạn, ở nhiều bình diện, từ dung lượng, kết cấu, cốt truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, tạo dựng không gian, thời gian nghệ thuật và rõ nhất là ở sự biến đổi của giọng điệu nghệ thuật, xác lập những kết cấu nghệ thuật mới mẻ qua từng tiểu thuyết. Trên nền hiện thực chân thực, sinh động, là con người của ông được sống thực đúng với bản năng tự nhiên, với cuộc sống thực nhưng cũng có đời sống tâm linh riêng biệt với tư duy về thiện – ác, về thế giới bên kia... Chính nhu cầu phản ánh chân thực hiện thực này đòi hỏi nhà văn phải đưa vào trang viết những bức chân dung sinh động của nhiều kiểu người, nhiều dáng dấp người trong nhiều không gian và thời gian khác nhau với những phương thức xây dựng độc đáo, mới lạ.

Hiện thực đời sống được phản ánh trong nội dung các tác phẩm văn học qua sự quan sát, tìm

tòi, suy ngẫm của nhà văn. Nó thể hiện nét đặc trưng về thế giới quan, nhân sinh quan, tình cảm, tư tưởng của tác giả. Do vậy, để hiểu rõ dấu ấn chủ nghĩa hiện sinh trong sáng tác của Hồ Anh Thái, điều đầu tiên chúng ta quan tâm là cảm quan về hiện thực được thể hiện trong từng tác phẩm của nhà văn. Sáng tác của Hồ Anh Thái mang tâm thức hiện sinh khá rõ nét. Tác phẩm của nhà văn cho thấy màu sắc phi lý của hiện thực không chỉ qua thế giới chứa đựng yếu tố của sự đổ vỡ, bất an mà còn được thể hiện ở sự tồn tại của một cõi đời cạn vắng tình người. Thế giới ấy không thể nhận thức, lý giải bằng lý trí đơn thuần. Bên cạnh đó, bằng cách thể hiện tính chất đơn điệu, nhàm chán, lặp đi lặp lại của đời sống cũng như sự nghèo nàn, tẻ nhạt, vô nghĩa của các giá trị tinh thần ông đã tái hiện một cuộc sống gập vội, hỗn mang các chân giá trị trong các sáng tác của mình.

Các biểu hiện hiện sinh trong cảm quan hiện thực của tiểu thuyết Hồ Anh Thái

Thế giới đổ vỡ, bất an

Qua nhiều công trình nghiên cứu khác nhau, có thể khẳng định, triết học hiện sinh là triết học về con người. Dù các nhà hiện sinh theo phái hữu thần hay vô thần, thì tất cả đều hướng đến những vấn đề liên quan đến ý nghĩa cuộc nhân sinh. Bởi lẽ, nguyên nhân triết học hiện sinh ra đời, đó là do con người luôn sống với trạng thái tâm lý chung là bất an trước cuộc sống hiện đại chứa đựng đầy rẫy sự phi lý, hỗn mang, bất công. Trong tiểu thuyết của Hồ Anh Thái, thế giới này lại được tái hiện rõ nét. Đó là không gian nơi con người bắt đầu hành trình hiện sinh của mình. Thời hiện đại với nhiều biến động xảy ra đã kéo theo sự xuất hiện của chủ nghĩa hiện sinh trong văn xuôi Việt Nam từ sau thời kỳ Đổi mới. Trong một thời đại với sự tiến bộ vượt bậc của khoa học kỹ thuật vẫn luôn tiềm ẩn những nguy cơ gây nên sự “đổ vỡ”, bất an không thể đoán định trong tương lai. Một thế giới sống phủ bóng phi lý từ hiện thực đến kiếp người, từ ý nghĩ đến lời nói, từ bên trong đến bên ngoài văn bản, từ ý thức tác giả, tư tưởng nhân vật đến quan niệm của độc giả... được thể hiện trên bình diện hiện thực với những mức độ khác nhau. Vì

vậy, trước thế giới đó con người luôn luôn trong tâm thế lo âu vì không thể lường trước những bất an gì sẽ đến với mình.

Trong tiểu thuyết đương đại, có lẽ không nhiều tiểu thuyết có cảm quan hiện thực đặc sắc như Hồ Anh Thái. Đặc sắc nhất có lẽ là hiện thực hiện lên một cách cụ thể, có gì đó rất gần gũi đời sống hiện tại của độc giả. Nhà văn đã vẽ lên một hiện thực đầy phi lý, tác động mạnh mẽ đến cuộc sống con người. Khảo sát tiểu thuyết của ông, chúng tôi nhận thấy các nhân vật của nhà văn luôn phải đối diện với một hiện thực chứa đầy những nguy cơ và bất an không thể lường trước; những tai nạn đầy bất ngờ luôn rình rập, có thể xảy đến bất kỳ lúc nào. Đó có thể chỉ là những vấn đề nhỏ nhặt, có thể là những bất an mà hậu quả của nó gây tổn hại đến sự sống – tính mạng của con người.

Trong tiểu thuyết *Trong sương hồng hiện ra*, thông qua cốt truyện đan xen giữa quá khứ và hiện tại, tác giả hướng người đọc đến cái nhìn đa chiều hơn về những gì đang diễn ra và đã xảy ra trong quá khứ. Nhưng suy cho cùng, thì thông qua sự kiện quay về quá khứ của Tân, để tất cả cùng nhìn lại hiện thực ở hiện tại như thế nào? Đó là một hiện thực “đỏ võ” được hiện ra ngay từ đầu tác phẩm, một khu chung cư mới Cánh Đồng Xanh, tuy là chung cư mới nhưng suýt nữa đã lấy đi tính mạng của bao cư dân do sự cố “sụt võ một bên”. Tên gọi của chung cư như gọi mọi người đến một thế giới đáng sống của con người, một thế giới mà thiên nhiên và con người sống hài hòa với nhau. Nhưng sự thực không như vậy, cái chung cư mới kia đã bất chấp thiên nhiên, được xây dựng trên nền đất không vững chắc, dễ sụt lún, vậy mà nó vẫn được xây dựng. Hình ảnh hai bà cháu Tân, như là sự hiện diện của cả hai thế hệ ở thế giới thực tại, thế hệ trước – bà, thế hệ sau – Tân, tưởng rằng cả hai thế hệ đang được hưởng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hưởng những gì được xem là hiện đại nhất thì lại phải đối mặt với những bất an, lo lắng, như ngay trong chiến tranh: “Trời ơi, cặp mắt bà cụ đã thấy nhiều, thấy cả một trận địa pháo cao xạ trong những năm chiến tranh với những chiến sĩ mẫn tơi, mới buổi sáng còn hát hò í ới lúc bà

ngang qua, buổi chiều đã biến mất trong mây hồ bom năm nghìn bằng Anh, thấy những dãy nhà cao tầng chỉ còn là đồng gạch vụn sau một trận hủy diệt của bom Mỹ... Nhưng tòa nhà bà sống đã hơn hai chục năm, kể từ khi nó vừa được khánh thành, nay bỗng đứng đổ sụp về một phía thì bà không bao giờ dám nghĩ đến, cũng không dám nhìn” (Hồ Anh Thái, 2015: tr. 7). Cả tiểu thuyết cứ đan xen giữa hiện tại và quá khứ thông qua nhân vật Tân, cho độc giả cái nhìn khách quan hơn về thế giới mình đang sống. Thế giới nào cũng có những điều phi lý, bất công trong đó và cũng có những nét đẹp riêng. Tuy nhiên, qua đó chúng ta thấy được giữa thực tại được sống trong tự do, hòa bình còn biết bao những nỗi lo, những rủi ro có thể cướp đi mạng sống, cướp đi hạnh phúc của con người. Nếu chung cư mới Cánh Đồng Xanh chỉ là hiện thân cho những giá trị vật chất của xã hội không thể hướng con người đến cuộc sống hạnh phúc, thì những con người trong đó cũng đẩy những người xung quanh vào một cuộc sống đầy bất an với biết bao thủ đoạn. Tất cả những bất an ấy xuất hiện đầy ngẫu nhiên và bất ngờ, thường trực vây bủa và đe dọa sự tồn vong của con người.

Người đàn bà trên đảo, miêu tả một hiện thực với đầy sự bất an cho con người đang sống trên đó, đảo như là nơi đã chia cắt con đường đến với hạnh phúc của những “người đàn bà”. Trở về sau chiến tranh, đáng lẽ trong những tháng ngày sau, những cô gái thanh niên xung phong ngày nào đã dám ra chiến trường để thực hiện trách nhiệm thiêng liêng cao cả của những người con dân tộc, sẽ được hưởng cuộc sống hạnh phúc, sẽ được xã hội tôn vinh. Nhưng thực tại không như thế, đất nước sau chiến tranh cần được chung tay xây dựng lại, và lần nữa, họ lại lên đường. Tưởng rằng sống trong cuộc sống thời bình, những cô thanh niên xung phong tuy đã qua cái tuổi thanh xuân rồi nhưng chí ít họ cũng sẽ được hưởng những gì thuộc về con người, đó là cuộc sống hạnh phúc bên gia đình, cùng chồng và con mình. Vậy mà chiến tranh đã cướp đi những người cùng trang lứa với họ, để rồi bây giờ ở lâm trường này, chỉ toàn là “đàn bà”. Họ phải đối diện với thực tại, đối diện với

những ham muốn rất con người. Nhưng chẳng có gì có thể giúp họ thỏa được những ước nguyện đơn sơ đó. Người đàn bà trong đội Năm nhận ra nhịp sống ổn định hàng ngày thực chất chính là một “đường viền” giới hạn cuộc đời cô đơn trong sự buồn tẻ và nhàm chán. Để thoát khỏi cái trật tự lặp lại buồn tẻ và nhàm chán đó của mình, cô đã dần thân vào cuộc hành trình mang tính chất khác biệt, vượt ra khỏi giới hạn của “đường viền” vẫn bao quanh cuộc sống của cô, đó là việc không chồng mà chữa. Đây thực chất là việc mà người đàn bà đội Năm chấp nhận dần thân để vượt thoát khỏi cuộc sống tẻ nhạt, tầm thường đang làm bản thân dần trở thành một thực thể ung ngáp và trơ lì, rơi vào trạng thái hiện hữu chưa thành hiện sinh. Không chấp nhận bị vùi lấp trong cuộc sống vô nghĩa, đơn điệu và tẻ nhạt hàng ngày ấy, cô dần thân vào một hành động chứa đầy rủi ro để tìm lại ý nghĩa đích thực của cuộc sống, cũng là ý nghĩa đích thực về sự hiện tồn của bản thân. Chấp nhận dần thân để vượt khỏi cuộc sống tẻ nhạt, tầm thường nhằm khẳng định nhân vị độc đáo của mình, con người hiện sinh trung thực đồng thời cũng phải chấp nhận những rủi ro và bất an trên cuộc hành trình dần thân ấy, cho dù đôi khi cái giá phải trả là một cái giá quá đắt. Trong trường hợp của người đàn bà đội Năm, việc cô không chồng mà chữa và những sự việc xảy ra xung quanh sau đó là một minh chứng rõ nét cho tính chất phi lý và bất an của đời sống. Trong cuộc tồn sinh đầy phi lý, thân phận con người bé mọn và mong manh, luôn phải đối mặt với những bất trắc không ngừng bủa vây và đe dọa cuộc sống của mình.

Trong *Người và xe chạy dưới ánh trăng*, người đọc đã nhận ra một hiện thực rất mới lạ trong tiểu thuyết của Hồ Anh Thái. Đó là hiện thực hiện lên qua những giấc mơ, hồi ức và những linh cảm của nhân vật. Ở đó là một thế giới mà con người phải sống trong nỗi lo âu, luôn đối diện với sự bất an. Chẳng hạn như Toàn, nhân vật chính của tiểu thuyết, liên tục sống trong những ám ảnh về quá khứ, những dằn vặt đau đớn của ký ức. Qua những hồi ức của Toàn, hiện thực về cuộc chiến tranh tàn khốc và những cái chết cứ hiện dần lên một cách rõ nét.

Chiến tranh đã cướp đi của Toàn người cha thân yêu và cả tâm hồn trong sáng của tuổi trẻ khiến cho anh phải tự bưng chải kiếm sống và luôn phải sống khép mình vào một cõi riêng. “Cái chết của người cha khoét một lỗ hổng rất lớn trong tình cảm, cái tình phụ mẫu không một con người nào có thể thiếu được” (Hồ Anh Thái, 2015: tr. 99). Chiến tranh cũng đã tàn phá biết bao nhiêu ngôi làng nhỏ như ngôi làng ven đô của mẹ con Trang đang sơ tán làm cho cô phải mất mẹ từ tấm bé và cuộc sống sau này của cô luôn bị ám ảnh bởi ngọn lửa đã thiêu cháy cả ngôi làng ấy. Còn những người từng tham gia chiến tranh như chú Đôn thì phải mang trong mình thương tật vĩnh viễn và nỗi đau mất vợ con không thể nào nguôi. Trong cái thế giới đầy “đổ vỡ”, bất an đó còn xuất hiện những con người cơ hội như Khuynh thực hiện được tham vọng cá nhân của mình bằng mọi thủ đoạn. Những trang nhà văn Hồ Anh Thái viết về chiến tranh gây ấn tượng mạnh như: trận bom lửa vào nơi sơ tán của mẹ con Trang; cái nhà ga có ông xẩm mù với chiếc nhị tồi tàn, nơi anh thương binh nhặt được Trang đang lên cơn sốt mê man; cuộc họp mặt nhân ngày thương binh liệt sĩ...

Như vậy, qua các tiểu thuyết trên của Hồ Anh Thái, con người phải sống trong một thế giới đổ vỡ và đối diện với hiện thực đầy bất an vây bủa thường trực và có thể xảy đến bất kì lúc nào, con người ta không thể ngừng lo lắng và bất an. Đó cũng chính là cuộc sống mà con người phải đối mặt hàng ngày, một đời sống đầy phi lý và bất toàn, chứa đựng đầy bất trắc và nguy cơ, thường xuyên đe dọa sự tồn sinh của con người. Tái hiện một hiện thực chứa đựng đầy yếu tố bất an thường trực đe dọa cuộc sống của con người, nhà văn thể hiện cảm quan về một hiện thực mang màu sắc phi lý in dấu của chủ nghĩa hiện sinh.

Cõi đời cạn vắng tình người

Tiểu thuyết của Hồ Anh Thái hiện lên với dấu ấn hiện sinh không chỉ qua cảm quan về một thế giới đổ vỡ, bất an mà còn có cảm quan về thế giới của một cõi đời ít tình người. Trong nhiều tác phẩm văn học đương thời như: *Và khi tro bụi*, *Mưa ở kiếp sau* của nhà văn Đoàn Minh

Phượng; *Paris 11 tháng 8, T Mất Tích* của nhà văn Thuận;... cũng đề cập đến cảm quan hiện thực mang dấu ấn hiện sinh. Nếu ở tiểu thuyết của Đoàn Minh Phượng, đó là một cảm quan mang dấu ấn hiện sinh với một thế giới phi lý, xa lạ, thì với tiểu thuyết của Thuận đó là một thế giới đầy rẫy sự thực dụng. Còn đến với tiểu thuyết của Hồ Anh Thái, người đọc lại có cái nhìn đa chiều kích hơn. Cụ thể đó là một thế giới mà điều cần nhất là tình người thì lại thiếu vắng. Đặc biệt, tình người được tác giả nhắc đến đầu tiên là tình cảm gia đình, vì gia đình luôn được xem là nền tảng của xã hội thì gần như vắng bóng. Ở đó tình cảm gia đình được hoán đổi bằng nhiệm vụ thực thi và những toan tính chi li. Không chỉ phơi trần sự hoang vắng tình người trong mối quan hệ cha mẹ, con cái, anh em, tiểu thuyết của nhà văn Hồ Anh Thái cũng đi sâu phản ánh sự hoang lạnh trong mối quan hệ vợ chồng và sự thờ ơ, lãnh đạm giữa người và người trong cuộc sống.

Mười lẻ một đêm là câu chuyện được mở đầu bằng vụ ngoại tình của bà vợ một ông VIP. Chỉ riêng sự việc này chúng ta dễ nhận thấy một khía cạnh rõ nét của thế giới cạn vắng tình người, đây là gia đình không còn là gia đình. Rồi sau đó đôi tình nhân bị kẹt lại trong ngôi nhà suốt mười lẻ một ngày. Trong suốt thời gian này, những câu chuyện trong trí nhớ được kể lại, được xâu chuỗi lợp lang hợp lý, qua góc nhìn của hai nhân vật chính. Hàng loạt những số phận được phơi bày là anh nghệ sĩ cho mượn nhà, bà mẹ anh nghệ sĩ, hai ông giáo sư, mẹ của vợ ông VIP, cuộc sống của những ông VIP, cuộc sống của anh tình nhân, cuộc đời của vợ ông VIP... Đó là những sản phẩm rất thật của thời đại kinh tế mở cửa ở Việt Nam. Mỗi câu chuyện đều đưa người đọc đến cảm nhận về một thế giới thiếu vắng tình người. Cụ thể, ngay câu chuyện đầu tiên mà đôi tình nhân kể cho nhau nghe về anh họa sĩ và mẹ của anh ấy, ta mới thấy hai mẹ con sống nhưng thiếu đi cái quan trọng nhất ở đời, đó chính là tình cảm gia đình, cái cách mà người con sống, có thể đi đâu đó mấy tháng trời mà không hề quan tâm đến mẹ, hay mẹ anh, trước lối sống của con mình, lúc đầu bà còn quan tâm, nhưng

dần rồi bà cũng đã bỏ mặc người con có lối sống rất “nghệ sĩ”.

Hiện thực mà Hồ Anh Thái đề cập đến trong *SBC là săn bắt chuột* hoàn toàn là một thế giới cạn vắng tình người: kết thúc tác phẩm hình như cả một xã hội loài người được tác giả xây dựng đã thiếu cái quan trọng nhất để trở thành một xã hội loài người đúng nghĩa, đó chính là tình người. Còn đám chuột kia, kết thúc tác phẩm là một hành động tuần tiết tập thể theo thủ lĩnh, một cảnh tượng có phần hư cấu nhưng nó đã để lại dư âm, ám ảnh cho người đọc. Biết bao câu hỏi đặt ra, sao một loài vật bản thủ thế kia lại có một hành động đáng nể đến thế? Có lẽ hành động ấy như là thủ pháp ngầm so sánh của nhà văn về thế giới hai loài, thế giới loài vật đầy tình người, thế giới loài người thì hoàn toàn ngược lại. Trong chương “Ai làm luật đừng đọc chương này”, song song với câu chuyện về gia đình luật sư, là câu chuyện về một vị đại gia miền Trung vừa di cư ra Hà Nội sinh sống, cả hai câu chuyện đều vẽ lên một thế giới cạn vắng tình người. Ở đó, tiền mới được đặt lên trên hết, chứ không còn có tình người giữa con người với nhau. Đó là sự việc vị đại gia miền Trung vô tình gây tai nạn cho anh sinh viên nghèo, tuy anh này mới chỉ gãy chân, và lúc này xe đã dừng, mọi người xung quanh hô hào hướng dẫn vị tài xế đại gia lùi xe để tránh cán vào người sinh viên. Tuy nhiên, “Gã nghĩ rất nhanh. Tình trạng thẳng này tệ lắm rồi. Nó mà sống thì phải nuôi nó cả đời. Ai lái xe cũng biết nạn nhân cụt què thì không chỉ đền một lần. Một thằng bé tám tuổi chạy cắt ngang đường cái. Đám phải nó thì cả làng đổ ra. Đây là lao động chính của gia đình. Lao động chính giá đền bù phải khác trẻ đang tuổi ăn tuổi chơi. Thuộc thang chạy chữa. Sau này thỉnh thoảng gia đình nó lại lên, em gái nó cần tiền đi học, em trai nó bệnh hiểm nghèo mà nó không thể kiếm tiền để giúp. Mỗi lần xin dăm bảy trăm, đôi ba triệu. Thà rằng ngày ấy đâm nó chết luôn, đền một cục, không đến nỗi chung thân phiền phức như thế này” (Hồ Anh Thái, 2016: tr. 222). Vì sợ nuôi người còn sống mà tàn tật sẽ vất vả hơn đền tiền cho người bị nạn, vị đại gia đã quyết định nhún ga, cán qua đầu nạn

nhân, cướp đi một mạng người như một việc giết một con ruồi hay muỗi. “Như một tia chớp lóe sáng trong đầu. Lùi lùi lùi. Nhiều người hét. Đứng yên đứng yên đứng yên. Nhón nháo. Không đứng yên cũng không lùi. Thà rằng đèn một cục. Gã làm như không hiểu ý. Gã nhún ga lên một tí. Rộp một cái. Bánh phải hơi nảy lên. Lùi lùi lùi. Lùi à, thì lùi. Gã lùi xe lại, một lần nữa nghiêng qua cái vật rắn kia, giò đã bẹp. Một tiến một lùi, đảm bảo chết hẳn” (Hồ Anh Thái, 2016: tr. 222). Thế mới thấy thế giới ở đây hiện lên với một cõi mà không có chỗ cho tình người tồn tại. Còn nhân vật luật sư, trước vụ án đó, không phải ông đứng ra bảo vệ lẽ phải mà học luật là để lách luật. “Có người đến gặp một vị luật sư và hỏi, có phải ông là luật sư hạng nhất, có thể cãi cho kẻ giết người thành ra không giết? Đúng. Có phải ông thường đòi một nghìn đô la thù lao tư vấn cho ba câu hỏi? Đúng, ông nói nhanh lên, câu hỏi thứ ba là gì?” (Hồ Anh Thái, 2016: tr. 219). Xã hội sinh ra luật pháp là để bảo vệ lẽ phải, để bênh vực kẻ yếu, vậy mà giờ đây lại hoàn toàn ngược lại. Chẳng còn gì là lý chứ đừng nói chi đến tình. Nhưng chưa dừng lại về quan điểm, cách hành nghề của vị luật sư, tác giả còn tô vẽ lên một vị luật sư còn ghê hơn thế: “Ông thấy cái vụ này li kỳ. Hấp dẫn. Ông có vấn đề cho gã hợp lý hóa chuyện đánh tráo người. Luật pháp làm ra để cho người ta tận dụng kẽ hở. Luật sư là người giúp cho người ta tìm ra kẽ hở” (Hồ Anh Thái, 2016: tr. 224). Chẳng phải vị luật sư này tốt đến thế, mà vì “Thực sự thì ông gửi ra ở đại gia này mùi giàu. Tiền vàng chảy vào nhà như suối. Giữ quan hệ lâu dài với gã không đi đâu mà thiệt” (Hồ Anh Thái, 2016: tr. 224). Tác giả còn ví von mỉa mai sâu cay về lối sống vắng bóng tình người, không có trái tim của các vị luật sư. “Một người bệnh cần thay tim. Bác sĩ cho ông ta ba khả năng lựa chọn. Có ba quả tim. Thứ nhất là tim của một lực sĩ cử tạ bị tai nạn trong lúc tập luyện. Thứ hai là tim của một chàng thủy thủ tuổi hai mươi. Thứ ba là tim của một luật sư đã hành nghề ba chục năm. Ngay lập tức bệnh nhân nói luôn, tôi chọn quả tim của luật sư. Vì sao? Vì chắc chắn đó là quả tim không hề sử dụng, còn nguyên như mới” (Hồ Anh Thái,

2016: tr. 224). Tác giả đã mượn hình ảnh trái tim như là biểu tượng của lương tâm, tình yêu thương con người, cách xếp đặt những nhân vật cho tim cũng rất đặc biệt. Đầu tiên đó là một lực sĩ cử tạ, người thường sử dụng đến cơ bắp nhiều hơn là trái tim, nhưng vẫn chưa sao sánh kịp về khả năng ít sử dụng của nó với những người hành nghề luật sư. Thứ hai là trái tim của một thanh niên hai mươi tuổi, vì còn trẻ nên sự đồng cảm sâu sắc, hiểu đời, thương người ở trái tim chàng thanh niên này vẫn còn ít, nhưng nó vẫn còn thừa nhiều về việc sử dụng trái tim của các vị luật sư. Vị luật sư này không phải là một người mới vào nghề, mà đã vào nghề ba mươi năm, tức là hơn năm mươi năm sống ở đời, cũng đã đi hết hai phần ba cuộc đời nhưng trái tim vẫn còn nguyên mới. Vậy mới thấy sâu cay, thâm thúy làm sao về một nghề cần lắm tình người, đặc biệt ở xã hội Đông phương, người ta thường nói “một bỏ cái lý không bằng một tí cái tình” thì ở đây, một tí cái tình đó còn chưa có thì liệu một bỏ cái lý với luật sư kia có còn có không? Đó là trong công việc, ngoài xã hội, còn trong mối quan hệ gia đình, cụ thể là với mẹ mình khi người bố đã mất, cũng hiện lên với sự thiếu vắng của tình người. Chỉ vì mẹ ngăn cản việc cho thuê nhà làm quán cà phê mà vị luật sư đã bảo chủ quán đi báo công an đến lập biên bản xử phạt chính mẹ mình. “Anh bảo các cậu cứ đi báo công an, phạt vi cảnh cho một lần, bà ấy chừa ngay” (Hồ Anh Thái, 2016: tr. 247). Vậy thì còn gì là tình mẫu tử? Hay việc mọi người đến thăm mẹ của luật sư sau vụ tai nạn, thì ngay sau đó đứa con đã vội bước vào buồng mẹ không phải để thăm hỏi mà để lấy tiền mọi người đến thăm. “Đang hân hoan thì ông con bước vào phòng. Bà nộp tiền đây cho con” (Hồ Anh Thái, 2016: tr. 249). Rồi sau đó là bắt nộp tiền lì xì Tết. Nhưng chưa dừng lại ở đó, sau khi người mẹ bị đột quỵ, luật sư đã tìm cách bán ngôi nhà mà trước đó người mẹ nhất quyết không cho bán, và đưa bà vào viện dưỡng lão. Để rồi sau khi ra khỏi viện, hai mẹ con kiện tụng nhau. Kết thúc chương này, câu chuyện về mẹ con luật sư hiện lên đậm nét với một thế giới mà không có chỗ đứng cho tình người, tình mẫu tử là thứ tình cảm

thiên lương nhất trong cuộc đời của con người, vậy mà ở đây nó cũng hoàn toàn thiếu vắng. Ngoài bức tranh nhỏ về cuộc sống trên, trong *SBC là sản bắt chuột* còn biết bao bức tranh khác vẽ ra một thế giới mà tình người là một điều gì đó xa vời. Đó là hình ảnh Đại Gia, ông Cốp, cô Báo, chú Thợ,... Một thế giới mà người và chuột cứ đan xen, điều đáng nói hơn chính là chuột hiện ra với những gì mà con người đang thiếu, sống có tình người hơn người.

Người đàn bà trên đảo được nhà văn viết vào năm 1985, bối cảnh tiểu thuyết nằm trong thời kỳ đổi mới, giá trị vật chất được đề cao hơn tinh thần. Chính vì thế, dấu ấn hiện sinh được biểu hiện rõ qua việc tác giả khắc họa lên một thế giới thiếu vắng tình người, con người dễ trở nên tha hóa và rơi vào bế tắc khi nhu cầu cơm ăn áo mặc, vị trí xã hội không được đáp ứng cũng như thỏa mãn. Nhân vật cô Luyến khi đã phải đương đầu với biết bao thử thách để có thể thực hiện thiên chức làm mẹ. Trước sự việc đó, thay vì có những hành động thể hiện sự cảm thông, tình người, thì ông phó giám đốc được phen hả dạ, nhất quyết họp phê bình để tìm ra "cái đuôi chuột". Ai đời cả đội Năm toàn đàn bà con gái lại nảy nòi ra một cô không chồng mà chửa? Họ ra chiến trường là những cô gái thanh niên xung phong hừng hực sức trẻ và khí thế chiến đấu. Họ chiến đấu và lao động quên mình vì một niềm tin rằng hoà bình thì sẽ hạnh phúc. Thế nhưng bằng đi hằng chục năm, thanh xuân đã trôi đi trên những hình ảnh và câu hát cô gái mở đường; trong tay họ chỉ còn tuổi xế chiều và sự đơn thân lẻ bóng. Đáng lẽ họ phải được cảm thông, đáng được nhận những điều tốt đẹp nhất mà họ xứng đáng nhất. Họ cũng có dục vọng, cũng có ham muốn, và trên hết có nhu cầu hoàn thành thiên chức làm mẹ. Bước ra từ kháng chiến, những nữ cựu chiến binh ấy hoặc quá lứa, hoặc không tìm được người phù hợp bởi những người đàn ông ấy đã hy sinh hoặc không còn khả năng sinh sản. Tiểu thuyết dừng lại ở một kết thúc lửng lơ và có phần hụt hẫng với máu đỏ thắm cang từ một vụ tai nạn.

Trong *Tranh Van Gogh mua để đốt*, biết bao câu chuyện nhỏ hiện lên một thế giới với sự

thiếu vắng của nhân tính. Đó là hình ảnh ông Cốp đi cứu trợ người dân trong trận lụt lịch sử, tưởng rằng đó là một nghĩa cử cao đẹp của tình người trong xã hội loài người, nhưng không, đó như là một cách để đánh bóng tên tuổi của Cốp. Mỗi lần đi cứu trợ, chỉ là thùng mì tôm, nhưng theo ông là biết bao nhiêu cánh nhà báo. Tình người trong xã hội lúc này đã được thay bằng những vụ lợi cá nhân. Còn ghê rợn hơn khi những người được cứu trợ đáng lẽ họ đã di tản đi nhưng vì còn một nhiệm vụ "thiên lương" là đánh bóng tên tuổi của một vài người mà họ phải ở lại, lênh đênh trên những mái nhà giữa biển nước. "Thực ra lực lượng cứu hộ đã có thể đưa gia đình này đi rồi, nhưng người ra giữ họ lại làm hoàn cảnh điển hình cho lãnh đạo đến thăm hỏi. Thăm hỏi xong, trao đồ cứu trợ xong, quay phim chụp ảnh xong thì đưa cả gia đình đi sơ tán cũng còn kịp" (Hồ Anh Thái, 2018: tr. 102). Nếu không vì cái suy nghĩ "cũng còn kịp" kia thì có lẽ bà cụ đã không phải mất mạng trong trận lũ. Nhưng tác giả chưa dừng lại ở đó, bức tranh về thế giới hoang vắng tình người còn được vẽ lên một cách đậm đặc hơn khi hành động lau nước mắt của ông Cốp, trong giả có thật, ông lấy khăn lau mắt là thật, ông chọn đúng lúc hình ảnh bà lão già yếu đang chống chọi với bão lụt là thật, nhưng cái giả thì ai cũng biết đó là ông lau mắt vì hạt bụi bay vào mắt của mình. "Ông Cốp rút khăn tay chấm vào khóe mắt. Nước mắt hay là một hạt bụi nước. Hay này giờ đi xuống cao tốc cặp mắt phải chịu áp suất gió đã cay cay đã hóa đồ kè. Gì thì mọi người cũng đã ghi nhận ông đang lau mắt. Các loại ống kính đang ghi nhận. Anh ghi nhận" (Hồ Anh Thái, 2018: tr. 104). Trước sự việc đau thương như thế, nhưng có lẽ ông Cốp không có một chút cảm thương vì nạn nhân "trước khi ngất đi còn kịp nhìn thấy ông Cốp đưa mùi soa chấm khóe mắt lần nữa, và gần nhất là cậu phóng viên ảnh ghé xuống tròn xoe mắt nhìn" (Hồ Anh Thái, 2018: tr. 107-108).

Trong *Cõi người rung chuông tận thế*, một thế giới cạn vắng tình người cũng hiện lên đậm đặc. Ở đó cái ác hiện diện khắp nơi, hơn nữa nó còn phổ biến ở lớp thanh niên hiện tại, những chủ nhân tương lai của đất nước. Tiểu thuyết

như một hồi chuông cảnh báo cho cõi người nếu không kịp thoát ra khỏi cái ác thì sẽ phải trả giá bằng cả mạng sống của mình. Mặc dù, mạch truyện phát triển theo hướng có sự can thiệp của yếu tố tâm linh, nhưng trên cái nền đó, hiện ra một thế giới đầy âm mưu dục tính, thù đoạn trả thù và giành giật nhau để hưởng thụ. Bốn nhân vật: Cốc, Bóp, Phũ và nhân vật Tôi đại diện cho một thế hệ thanh niên đương đại nhưng lại sống không mục đích, không lý tưởng và ngày càng xa rời con người để buông theo những dục vọng thú tính, bầy đàn, bộ lạc,... Cuộc sống với họ chỉ là một chuỗi ngày dài tụ tập đua xe, rồi chém giết lẫn nhau, tìm đi chơi điểm, đua đòi nhau. Họ sống mà không biết giá trị của cuộc sống, giá trị của chính bản thân họ. “Rồi sẽ đến lúc người ta không hình dung nổi chuyện những năm đầu thập niên thứ chín của thế kỷ hai mươi có một lũ thanh niên choai choai phóng xe máy như mất trí trên những đường phố hẹp đủ mọi thành phần xe cộ. Đường hẹp thì mặc đường hẹp, đây là thời đại của tốc độ. Ăn uống thì có mọi thứ ăn liền, học hành và công việc thì đều có lối đi tắt, vui chơi giải trí đều có thứ tàu nhanh, yêu thì cũng là thứ tình yêu tốc độ, đã được đảm bảo bằng tự do cá nhân và bao cao su OK Nhà Vô Địch cùng thuốc tránh thai Choice” (Hồ Anh Thái, 2013: tr. 83). Cuộc sống không còn chỗ cho tình người. Phải chăng thế giới đó không còn cán cân công lý, không còn chuẩn mực đạo đức để cảnh tỉnh họ, để kéo họ về với cuộc sống hay bước đường cùng là có thể trừng phạt họ.

Qua một số tiểu thuyết trên của Hồ Anh Thái, có thể nhận thấy một thế giới cạn vắng tình người hiện ra đậm đặc, thế giới đó đã đẩy con người phải đối diện với những dự cảm về cuộc sống không ý nghĩa mà chỉ như cỏ cây hoa lá. Tái hiện một hiện thực mà cái cần có nhất là tình người thì lại thiếu vắng, thay vào đó chỉ là sự ích kỷ, vụ lợi, toan tính nhà văn thể hiện cảm quan về một hiện thực mang màu sắc phi lý in dấu ấn của chủ nghĩa hiện sinh.

Cuộc sống lộn sòng các chân giá trị

Tiểu thuyết của Hồ Anh Thái hiện lên với dấu ấn hiện sinh không chỉ qua cảm quan về một thế giới đổ vỡ, bất an, của một cõi đời ít tình

người mà nó còn hiện lên với một cuộc sống gấp vội, lộn sòng các chân giá trị. Nếu trước đó, nhiều nhà văn đương đại như: Nguyễn Bình Phương với tiểu thuyết *Ngồi, Thoạt kì thủy*; Nguyễn Danh Lam với tiểu thuyết *Giữa vòng vây trần gian, Giữa dòng chảy lạc, Cuộc đời ngoài cửa*;... đã đem lại cho độc giả ấn tượng về một hiện thực đầy rẫy sự phi lý, bất trắc, vô nghĩa, tẻ nhạt. Thì đến với tiểu thuyết của Hồ Anh Thái, người đọc lại có cái nhìn sâu sắc hơn, đó là một thế giới mà các chân lý, giá trị gần như đảo lộn hoàn toàn. Cụ thể, đó là sự xen cài của cái ác và cái thiện, cái cao cả và cái thấp hèn, cái sang trọng đi liền với cái nhếch nhác, cái trong suốt xen lẫn cái phàm tục... Bởi lẽ, thời hiện đại là thời kỳ xuất hiện nhiều biến động. Con người bị cuốn vào dòng xoáy của những biến cố, xô đẩy không ngừng. Và Hồ Anh Thái đã thành công khi đã vẽ lên một hiện thực như đang hiện ra, phơi ra trước mắt độc giả.

Tái hiện một hiện thực với cuộc sống gấp vội, lộn sòng các chân giá trị trong các sáng tác của mình, Hồ Anh Thái trước hết khắc họa một đời sống lộn sòng các giá trị văn hóa của xã hội. Trong *SBC là sản bất chuột*, vị Đại Gia giàu có luôn tích cực làm từ thiện là thế, nhưng thực chất vị này giàu có là nhờ buôn lậu, rồi dùng tiền lời từ buôn lậu đầu cơ vào bất động sản. Vậy mà được cả xã hội tôn vinh như một người có tâm hướng thiện, giàu có nhưng biết giúp đỡ mọi người. Hay ông Cóp nhờ đồng tiền từ phá rừng, ông đã dùng nó để mua chức, rồi làm giàu cho bản thân mình. Vậy mà vẫn được cả xã hội trọng vọng như một vị thanh quan thành đạt. Hay hình ảnh cô nhà Báo từ thời sinh viên đã biết chạy mánh, đến khi đi làm thì không lo làm báo mà mãi chú tâm vào việc kinh doanh hàng hóa phục vụ vệ sinh cho đồng nghiệp. Hay chú Thơ, thì làm thơ lãng nhãng nhạt nhẽo nhưng lại quảng cáo là thơ bất hủ với thời gian. Hay vị giáo sư đáng kính trước mọi người là thế nhưng lại luôn ga tình, vội tiền học trò,...

Trong *Cõi người rung chuông tận thế*, ta đã bắt gặp một hiện thực mà các giá trị bị đảo lộn, thực hư hòa vào nhau như thế. Thông qua cái nhìn “suông sã” của tư duy tiểu thuyết, nhà văn

đối thoại với nhân vật, với độc giả về những giá trị của cuộc sống, về những vấn đề đã và đang nảy sinh trong xã hội hiện đại. Câu chuyện mang màu sắc phi thực, nhưng thông qua đó nhà văn đã khái quát lên những thực tế cuộc sống mà các giá trị chân lý không tồn tại. Trộn vào trong cái phi thực ấy là những cái thực tàn nhẫn của cuộc sống hiện đại. Chẳng hạn Thế, có được địa vị cao, được mọi người tôn trọng nhưng qua ngòi bút của Hồ Anh Thái ta thấy ở y là sức mạnh của kẻ lăm tiền và quyền lực như chạy chức, chạy trường, thao túng điều khiển mọi việc. Về hưu rồi nhưng Thế vẫn đủ sức thao túng: “Đêm ấy anh Thế gọi điện vào thu xếp hết với bệnh viện, với hàng không. Con cháu của anh khi chết vẫn còn có đặc quyền. Hàng không dù không muốn chở xác chết thì vẫn phải chở, hai xác chết trong vòng một tuần” (Hồ Anh Thái, 2013: tr. 98). Trong khi những người bình thường khác thì “Vây là những bà cô ông mãnh chết đi rồi vẫn còn chia ngôi thứ như khi còn sống. Kẻ vẫn được đặc quyền. Kẻ thì hoàn toàn không” (Hồ Anh Thái, 2013: tr. 98). Sự tỉnh táo trong phản ánh hiện thực có thể làm chúng ta cảm thấy đau lòng nhưng cũng không thể phủ nhận thái độ trung thực, dũng cảm của nhà văn trước cuộc đời. Tác giả mạnh dạn lên án cái ác để con người tỉnh ngộ và đi theo cái thiện.

Đến *Mười lẻ một đêm*, nhà văn vẫn nhìn cuộc sống, con người mà ở đó các chân giá trị bị lộn sòng. Thế giới đó hiện ra với vẻ hài hước, châm biếm. Với họa sĩ Chuối Hột, xoay quanh nhân vật này biết bao giá trị đã bị đảo lộn. Đầu tiên đó là sở thích cời trồng từ bé, lớn rồi cậu này vẫn duy trì sở thích này, đến mức mọi người sống xung quanh phải xấu hổ thay cho một chàng thanh niên. Vây mà trong con mắt của xã hội rộng lớn kia, đã biết sở thích quái dị đó thành bậc thầy của yoga “Thấy họa sĩ cời hết mở hết trồng cây chuối hột. Họ cũng cời hết mở hết trồng chuối theo. Đến với nhau xuất phát tình yêu hội họa. Bền chặt với nhau nhờ tình yêu yoga văn minh phương Đông” (Hồ Anh Thái, 2006: tr. 36). Lúc đầu chỉ là tình cờ vậy, hiểu nhầm vậy, thế mà cuối cùng vị họa sĩ cũng đã chớp lấy thời cơ đó “mở lớp yoga chỉ có dạy cho

Tây, lại chỉ có dạy cho Tây nào có thể làm ăn hội họa” (Hồ Anh Thái, 2006: tr.36). Cái sở thích quái dị đó còn bị đánh tráo với một cách sống khá thịnh hành ở Tây phương đó là tắm nuy. “Gã cời hết ra mở hết ra. Nằm phơi hết ra trên bãi cát. Một đồn mười đồn trăm, bãi biển này có khu tắm nuy. Tắm trường. Ta đồn với ta rồi lan sang Tây, Tây lại đồn với Tây. Sang ngày thứ hai gã nằm phơi công cụ được một lúc thì có mấy Tây kéo sang, cũng thần nhiên nằm nuy hết cả ra. Một giờ sau thì thêm cả Tây cả ta kéo đến” (Hồ Anh Thái, 2006: tr. 21). Phải mấy ngày sau, do lượng người rủ nhau đi tắm nuy càng lúc càng đông, chính quyền mới hay, rồi mới tung quân đi dẹp. Một hành động được xem là quái dị, một họa sĩ được mọi người đặt cho biệt danh “chim đẻ ngoài quần” vậy mà nó được xem như là một nét văn hóa của phương Tây vừa được du nhập vào Việt Nam. Cũng thông qua chân dung nhân vật họa sĩ, một giá trị bị lộn sòng được nhà văn vẽ lên rõ nét đó là một họa sĩ, một nhà lý luận về hội họa nhưng gã lại không hề biết vẽ. Vây mà biết bao họa sĩ khác chỉ mong nhận được những lời khen chê của chàng “Không vẽ mà còn hơn cả vẽ, giới họa sĩ cứ phải ngong ngóng xem chàng sắp đánh bóng ai sắp giết ai. Người được chàng thổi tắt nhiên là nổi danh. Bị chàng giết cũng nổi danh nốt. Một đời làm hội họa mà không được chàng nhắc đến một dòng thì chỉ là rác, có quyền hận đời. Cái đời bất tài” (Hồ Anh Thái, 2006: tr. 21). Giá trị của một tác phẩm hội họa lúc này đã bị đảo lộn, liệu một người không hề biết gì về hội họa, nhưng những lời nói của anh ta liên quan đến giá trị của tác phẩm hội họa thì thật đáng lo, đáng sợ. Còn nhiều bức chân dung biếm họa vẽ lên một thế giới lộn sòng các chân giá trị, như vị “giáo sư tiến sĩ viện trưởng” người chồng thứ năm của người đàn bà. Nhưng điều trái khoáy ở đây, vị này nguyên là kỹ sư hóa chất vậy mà sau đó được quy hoạch làm cán bộ nguồn sang quản lý khoa học xã hội. Giáo sư bảo vệ luận án tiến sĩ ở Đức nhưng lại không hề biết tiếng Đức. Đặc biệt hơn, mặc dù là một người có vị trí cao quý trong xã hội, một người thầy của những thạc sĩ, tiến sĩ vậy mà hiện lên không phải là tình thầy

trò, mà là tình nhân. “Dưới tay chàng bao nhiêu luận thạc sĩ tiến sĩ nội hóa bảo vệ thành công. Bao nhiêu nữ tiến sĩ sinh ra một đề tài là sản ra một đứa con. Con cái của các nữ tiến sĩ này đứa nào trông cũng giống đứa nào. Thành ra một quy ước ngầm là con cái các nữ tiến sĩ không được yêu nhau lấy nhau. Anh em chung một dòng máu như thế có mà loạn” (Hồ Anh Thái, 2006: tr. 88). Còn gì lộn sòng hơn nữa, khi các giá trị giữa danh nghĩa và thực tiễn khác nhau một trời một vực.

Trong *Tranh Van Gogh mua để đốt*, chân dung bác sĩ Gachet là bức tranh nhỏ, Hồ Anh Thái muốn bàn đến khung cảnh to hơn: bức tranh cuộc đời. Xoay quanh chuỗi sự việc mua tranh - đốt tranh - cứu tranh, những mảnh đời cứ thể hiện lên như những mảnh ghép khác nhau của bức tranh hàng trăm, hàng nghìn mảnh. Anh giám đốc truyền thông xuất thân từ vị trí tổng biên tập của một tờ báo lớn, giờ chuyển sang làm cho tập đoàn to nhất nhì Việt Nam. Tâm trí anh vẫn luôn dằn vặt vì không cứu được người trong cơn thác lũ, giờ đây anh quyết tâm cứu bức tranh sắp bị đốt thành tro bụi. Còn hành động thương cảm của ông Cốp là giả vờ mà được đăng báo với một người có tấm lòng rộng lớn lại là thật, và nó được đặt trước cả những giọt nước mắt của anh trưởng phòng tòa soạn, khi anh xả thân quên mình để cứu người nhưng khi đối mặt với cái chết, sau khi được cứu và tỉnh dậy, anh đã khóc, tiếng khóc xé lòng, tiếng khóc vì mình đã không thể cứu được một mạng người. “Chỉ ngay ngày hôm sau, một phóng viên báo bạn đã có luôn bài về giọt nước mắt trong ngày bão lụt. Đầu tiên là kể chuyện ông Cốp đưa khăn chấm giọt nước mắt khi đến thăm gia đình ngồi trên mái ngói. Sau đó trận khóc như mưa như bão của một tổng biên tập, người đã lao mình xuống cứu dân mà không cứu được. Khóc như mưa như bão, bài báo lặp lại câu này, những hai lần” (Hồ Anh Thái, 2018: tr. 109).

Tóm lại, qua một số tiểu thuyết trên của Hồ Anh Thái, một thế giới mà chân lý, giá trị bị đảo lộn hiện lên qua cái nhìn đa chiều. Nhà văn đã soi chiếu những chân lý, giá trị đó ở nhiều góc cạnh, nhiều bình diện, đặt nó ở nhiều thời gian,

không gian khác nhau để khám phá những mảng khuất lấp. Nhờ đó mà Hồ Anh Thái đã xây dựng thành công nhiều chân dung hiện thực trong tiểu thuyết hiện lên bề bộn, nhiều góc khuất, nhiều trạng thái, nhiều giá trị tốt xấu đan cài vào nhau. Về lên một hiện thực đã đẩy con người vào hành trình đi tìm chân lý, giá trị của cuộc sống – một trong những nguyên nhân ra đời của chủ nghĩa hiện sinh, nhà văn đã thể hiện cảm quan về một hiện thực in đậm dấu ấn của chủ nghĩa hiện sinh.

Kết luận

Những chuyện lớn nhỏ ấy được đan cài vào nhau tạo nên hiện thực nhếch nhác, thảm hại như một tấm gương lồi mà nhà văn đưa ra để khi bước vào đó ta sẽ thấy những hình hài méo mó, dị dạng, tức cười. Những hình ảnh được phóng to hết cỡ khó có thể nhận ra một người cụ thể nhưng soi kỹ thì ai cũng thấy rằng hình như có một phần của mình trong đó. Hồ Anh Thái viết để tái sinh đối tượng, viết với tinh thần dựng xây, với niềm tin. Hướng ngòi bút vào đối tượng thị dân, nhà văn đã phản ánh một hiện thực đa dạng, phong phú. Hiện thực ấy không chỉ là cái nhìn thấy được mà còn là cả một đời sống bên trong tâm hồn con người khó nắm bắt. Bên cạnh đó, hiện thực còn hiện lên trong tác phẩm của tác giả độc đáo như một nhà coi mà trong đó mỗi con người, mỗi cuộc đời là những mảnh vỡ, những xung lực khác nhau. Hiện thực đó lộ ra qua cái nhìn nhiều chiều, sâu sắc của nhà văn. Nhiều trạng thái đời sống trong tiểu thuyết đã được tác giả xây dựng theo nguyên tắc hài hước và lật tẩy. Do đó, những cái tầm thường, trần tục của đời sống con người đã được nhà văn phơi bày trên trang giấy một cách tự nhiên, sống động.

Với việc chỉ ra dấu ấn của chủ nghĩa hiện sinh nhìn từ cảm quan hiện thực trong tiểu thuyết của Hồ Anh Thái hy vọng đã khẳng định được đóng góp độc đáo của nhà văn Hồ Anh Thái vào dòng chảy liên mạch của khuynh hướng hiện sinh trong văn xuôi Việt Nam thời kỳ sau Đổi mới. Qua đó, công trình cũng góp phần mở ra một hướng tiếp cận mới với các sáng tác của nhà văn, đồng thời cũng khẳng định vị thế đặc biệt của ông trên văn đàn.

Tài liệu tham khảo

- Hà Minh Đức (2002). *Lý luận văn học*. Hà Nội, Nxb Giáo dục.
- Trần Thái Đình (2015). *Triết học hiện sinh*. Hà Nội, Nxb Văn học, tr. 15-79.
- Nguyễn Đăng Điệp (2013). *Hồ Anh Thái, người mê chơi cấu trúc - Cõi người rung chuông tận thế*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Trẻ, tr. 384-405.
- Đỗ Đức Hiểu (1978). *Phê phán văn học hiện sinh chủ nghĩa*. Hà Nội, Nxb Văn học.
- Huỳnh Như Phương (2008). Chủ nghĩa hiện sinh ở miền Nam Việt Nam 1954-1975 (trên bình diện lý thuyết). *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, 9, tr. 91-92.
- Hồ Anh Thái (2006). *Mười lẻ một đêm*. Đà Nẵng, Nxb Đà Nẵng, tr. 21-88.
- Hồ Anh Thái (2013). *Cõi người rung chuông tận thế*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Trẻ, tr. 83-243.
- Hồ Anh Thái (2015a). *Người đàn bà trên đảo*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Trẻ.
- Hồ Anh Thái (2015b). *Người và xe chạy dưới ánh trăng*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Trẻ, tr.99.
- Hồ Anh Thái (2015c). *Trong sương hồng hiện ra*. Tp. Hồ Chí Minh: Nxb Trẻ, tr. 7.
- Hồ Anh Thái (2016). *SBC là sẵn bắt chuột*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Trẻ, tr. 219-249.
- Hồ Anh Thái (2018). *Tranh Van Gogh mua để đốt*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Trẻ, tr. 102-109.
- Bùi Thanh Truyền, Lê Biên Thuý (2009). Những cách tân quan niệm nghệ thuật về con người trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái. *Tạp chí khoa học Đại học Huế*, 17, tr. 51.